

**BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~404~~/VBCB-BV199
V/v công bố bổ sung đáp ứng yêu
cầu đào tạo thực hành theo
NĐ 111/NĐ-CP

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2021

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện 199 – Bộ Công an
Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 247/BYT - GPĐ do Bộ Y
tế cấp ngày 02/10/2014 (Cấp lại ngày 15/11/2019)
Địa chỉ: Số 216 Nguyễn Công Trứ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sĩ Quách Hữu Trung
Điện thoại liên hệ: 0916.306466
Email: daotaobv199@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính
phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở
công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau
đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Phụ
lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế
răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 2).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục
3).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công
bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. / *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



Đại tá. Tiến sĩ Quách Hữu Trung

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13
I ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC													
1	CK607253	CKI	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai – xương thái dương	Khám, chẩn đoán các bệnh về tai; Chẩn đoán hình ảnh xương thái dương; Nghe kém; Chẩn đoán Cholesteatoma; Liệt VII; Điếc đột ngột; Chóng mắt và viêm mê nhĩ; Û tai; Xốp tư tai; Viêm tai ngoài; Dị dạng tai ngoài; Phẫu thuật tai; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm Tai xương chũm cấp, mạn....	Khoa Tai Mũi Họng (Khoa B5)	2	2	10	2	10	0	10
				Bệnh học mũi xoang	Khám, chẩn đoán các bệnh về mũi xoang; Biến chứng của viêm xoang; Hội chứng đau nhức sợ mặt; Rối loạn ngửi; U lành mũi xoang; U nhú mũi xoang; Dị dạng vách ngăn; Chấn thương mũi xoang; Phẫu thuật nội soi mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vận mạch; Polyp mũi....	Khoa Tai Mũi Họng (Khoa B5)							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hiện hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế đặt tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số có thể nhận thêm
2	8720106	CKI	Điều dưỡng	Cấp cứu Tai Mũi Họng	Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Dị vật đường ăn, đường thở và các biến chứng; Chấn thương tầng giữa sọ mặt...; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Biến chứng của viêm Amidan, VA; Mỡ khí quản...	Khoa Tai Mũi Họng (Khoa B5)							
				Bệnh học đầu cổ	U lành tính họng- Thanh quản; Liệt họng - Thanh quản; Phẫu thuật thanh quản; Chẩn đoán khối u vùng cổ, hạch cổ; Rò và u nang vùng cổ.....	Khoa Tai Mũi Họng (Khoa B5)							
				Điều dưỡng nội hô hấp	Thực hành chăm sóc người bệnh: phế quản, nhiễm khuẩn phổi, tràn dịch/khí màng phổi, tắc nghẽn phổi tắc nghẽn mãn tính, ho ra máu....	Khoa Nội tiêu hóa, huyết học, nội tiết;							
				Điều dưỡng nội tiêu hóa, nội tiết, huyết học-miễn dịch	Thực hành chăm sóc người bệnh: có rối loạn thực quản, dạ dày- tá tràng, viêm tụy, gan - mật, đại tràng - trực tràng, tiêu chảy cấp,	Khoa Nội Tim mạch, cơ, xương khớp;	5	5	25	5	25	0	25
				Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch, xử trí người bệnh sốc, suy hô hấp cấp, ngộ độc cấp, hôn mê, ...	Khoa Lao, Da liễu; Khoa Hồi sức cấp cứu;							
				Điều dưỡng nội tim mạch	Thực hành chăm sóc người bệnh: tăng huyết áp, đột quỵ, thiếu máu cục bộ cơ tim, bệnh van tim, loạn nhịp tim, mạch máu ngoại vi...	Khóa Khám							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hiện hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghé răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học THS tối đa theo giường/ghé răng	Số lượng đang học	Số có thể nhận thêm
				cổ truyền	Lý, Âm – Dương, Phong – Hàn, Thử - Thấp, Táo – Hỏa,								
				Bệnh học Y học cổ truyền	- Chẩn đoán, biện luận bệnh học: ngoại cảm lục âm, ngoại cảm thương hàn, ngoại cảm ôn bệnh. - Bệnh của các tạng phủ: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, Bàng Quang, Đại trường, Tiểu trường, Vị, Tam, Tiêu.. - Khám trên bệnh nhân, nghiên cứu trường hợp, trình bệnh án.								
				Châm cứu	- Kỹ thuật châm, kỹ thuật cứu, thủ thuật bổ tả. - Điện châm và ứng dụng điều trị; đầu châm và ứng dụng điều trị; Nhĩ châm và ứng dụng điều trị; Mai hoa châm và ứng dụng điều trị; Trình bệnh án, giải quyết tình huống lâm sàng.... - Bệnh cảnh liệt mặt, hội chứng liệt nửa người, đau cổ gáy, đau khớp khuỷu, đau lưng, đau khớp háng, đau khớp gối....								
3	7720602	Đại học	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Thực hành kỹ thuật chụp Xquang, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ Chẩn đoán hình ảnh Xquang; Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học; Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hình ảnh y học; Kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh. Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính chụp Cắt Kĩ thuật chụp cắt lớp vi tính	Khoa Chẩn đoán hình ảnh (Khoa C6)	3	3	30			0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hiện hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Ghi chép phản hồi, thảo luận nhóm có giám sát.								
					- Tiếp nhận người bệnh khám lượng giá chức năng và làm hồ sơ điều trị VLTL những trường hợp bệnh thông thường theo sự phân công của kỹ thuật viên trưởng.								
				Thực tập tốt nghiệp	- Thiết lập mục tiêu và kế hoạch chương trình điều trị thích hợp với người bệnh. - Thực hiện đúng các bước quy trình kỹ thuật. - Lượng giá hoạt động trị liệu cho người bệnh tại Bệnh viện. - Điều trị hoạt động trị liệu cho người bệnh tại Bệnh viện. - Ghi chép, lưu trữ và quản lý hồ sơ hoạt động trị liệu. - Tham gia quản lý khoa phòng; vệ sinh trật tự, an toàn trong phạm vi được phân công. Thực hiện các chế độ vệ sinh tại khoa phòng.								
5	7720802	Đại học	Quản lý bệnh viện	Quản trị nguồn nhân lực	Vai trò, cơ chế tổ chức và nhiệm vụ của Phòng TCCB, quy trình quản lý nhân sự tại Bệnh viện, quy trình đào tạo, bồi dưỡng....	Phòng KHTH	1	1	10			0	10
				Quản lý chất lượng Bệnh viện	Thực tập các chuyên đề về Quản lý chất lượng bệnh viện	Phòng KHTH	1	1	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Quản lý môi trường y tế	Thực hành các chuyên đề về Quản lý môi trường y tế	Khoa KSNK	1	1	10			0	10
				Quản lý Dược Bệnh viện	Thực tập các chuyên đề về Quản lý Dược bệnh viện	Khoa Dược	1	1	10			0	10
				Quản lý bảo hiểm y tế xã hội	Thực tập các chuyên đề về Quản lý bảo hiểm y tế xã hội	Phòng KHTH	1	1	10			0	10
				Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng	Thực tập các chuyên đề về Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng	Phòng VTTBY T	2	2	20			0	20
6	7720301	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Thực hành Bệnh viện 3, 4, 5	- Đặt và rút NKQ, Mask thanh quản - Đánh giá phân loại người bệnh trước mổ - Lập kế hoạch và lựa chọn phương pháp vô cảm cho từng người bệnh; hồi sức người bệnh trước mổ,... - Theo dõi người bệnh, phát hiện các tai biến, biến chứng trong gây mê – phẫu thuật. - Truyền máu, lấy máu động mạch xét nghiệm - Tham gia gây mê, gây tê theo các bệnh lý	Khoa Gây mê Hồi sức (Khoa B4)	2	2	20			0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hiện hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế đặt tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Tìm hiểu xử trí các biểu hiện xảy ra sau gây mê... - Chuyển giao người bệnh qua phòng hồi tỉnh; chăm sóc người bệnh ở phòng hồi tỉnh, .. - Tiến hành gây mê 1 ca thông thường; xử trí các tình huống thông thường cho 1 ca gây mê, gây mê... - Phụ Bác sĩ xử trí các tai biến trong và sau gây mê – phẫu thuật; phát hiện các tai biến Trong và sau gây mê – phẫu thuật...								

PHỤ LỤC 2, PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH

TT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
I	ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC									
1	CKI Tai Mũi Họng									
1.	Lê Văn Điệp	BSCKII	Tai Mũi Họng	0015012/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	16	Bệnh học Tai – xương thái đương	Khám, chẩn đoán các bệnh về tai; Chẩn đoán hình ảnh xương thái đương; Nghe kém; Cholesteatoma; Liệt VII; Điếc đột ngột; Chóng mặt và viêm mé nhĩ; Û tai; Xốp tơ tai; Viêm tai ngoài; Dị dạng tai ngoài; Phẫu thuật tai; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm Tai xương chũm cấp, mạn...	Khoa Tai Mũi Họng (B5)	2
								Bệnh học mũi xoang		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
								mũi xoang; Dị dạng vách ngăn; Chấn thương mũi xoang; Phẫu thuật nội soi mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vận mạch; Polyp mũi.....		
								Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Dị vật đường ăn, đường thở và các biến chứng; Chấn thương tầng giữa sọ mặt.; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Biến chứng của viêm amidan, VA; Mờ khí quản...		
							Cấp cứu Tai Mũi Họng			
2.	Dương Thị Thu Hiền	BCKI	Tai Mũi Họng	0018759/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	11				
							Bệnh học đầu cổ	U lành tính họng- Thanh quản; Liệt họng – Thanh quản; Phẫu thuật thanh quản; Chẩn đoán khối u vùng cổ,		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								hạch cổ; Rò và u nang cổ.....		
2	CKI Điều dưỡng									
3.	Lê Thị Hương Giang	CKI	Điều dưỡng	033414/ BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	7	Điều dưỡng nội hô hấp	Thực hành chăm sóc người bệnh: phế quản, nhiễm khuẩn phổi, tràn dịch/khí màng phổi, tắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, ho ra máu...	Khoa Nội Phổi, Lao, Da liễu	1
4.	Đỗ Thị Thu Hiền	CKI	Điều dưỡng	0017074/ BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	7	Điều dưỡng nội tiêu hóa, nội tiết, huyết học-miễn dịch	Thực hành chăm sóc người bệnh: có rối loạn thực quản, dạ dày- tá tràng, viêm tụy, gan - mật, đại tràng - trực tràng, tiêu chảy cấp,	Khoa Nội Tiêu hóa, Huyết học, Nội tiết	1
5.	Phạm Thị Bích Đào	CKI	Điều dưỡng	0000274 51/BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	19	Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch, xử trí người bệnh sốc, suy hô hấp cấp, ngộ độc cấp, hôn mê, ...	Khoa Hồi sức cấp cứu	2
6.	Vũ Phương Thúy	CKI	Điều dưỡng	037419/ BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	6				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
7.	Nguyễn Thị Hồng Phú	CKI	Điều dưỡng	0015018/ BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/4/2005	19	Điều dưỡng nội tim mạch	Thực hành chăm sóc người bệnh: tăng huyết áp, đột quỵ, thiếu máu cục bộ cơ tim, bệnh van tim, loạn nhịp tim, mạch máu ngoại vi...	Khoa nội Tim mạch – Lão khoa, Thận, Khớp	1
II ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC										
1	Răng Hàm Mặt									
8.	Nguyễn Thị Huyền	CKI	Răng Hàm Mặt	034929/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm	28	Phẫu thuật trong miệng	Kỹ thuật gây tê tại chỗ, gây tê các vùng và nhổ các răng thông thường; Thực hành một số phẫu thuật đơn giản: phẫu thuật răng lệch, phẫu thuật bảo tồn răng, phẫu thuật tiền phục hình, phẫu thuật một số u nhỏ lành tính vùng miệng; Xử trí các tai biến có thể xảy ra khi tê, nhổ	Khoa Răng Hàm Mặt (B8)	3

[illegible]



TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành			
11.	Trần Thị Thơ	CKI	Y học cổ truyền	022489/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06	Khám, chữa bệnh chuyên ngành Y học cổ truyền	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền (A6)	3			
12.	Bùi Thị Nhung	Đại học	Y học cổ truyền	022487/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06	Khám, chữa bệnh chuyên ngành Y học cổ truyền		Khoa Y học cổ truyền (A6)				
13.	Mai Thị Thu	Đại học	Y học cổ truyền	022485/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06	Khám, chữa bệnh chuyên ngành Y học cổ truyền		Khoa Y học cổ truyền (A6)				
3	Kỹ thuật Hình ảnh y học												
14.	Đinh Tiến Quảng	Đại học	Kỹ Thuật Hình ảnh y học	029014/ BYT- CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	08	<table><tr><td>Kỹ thuật Hình ảnh y học</td><td>Thực hành kỹ thuật chụp Xquang, cắt lớp vi tính và công hưởng từ</td></tr><tr><td>Kỹ thuật Xquang</td><td>Chẩn đoán hình ảnh Xquang; Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học; Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị</td></tr></table>	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Thực hành kỹ thuật chụp Xquang, cắt lớp vi tính và công hưởng từ	Kỹ thuật Xquang	Chẩn đoán hình ảnh Xquang; Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học; Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị	Khoa Chẩn đoán hình ảnh (C6)	
Kỹ thuật Hình ảnh y học	Thực hành kỹ thuật chụp Xquang, cắt lớp vi tính và công hưởng từ												
Kỹ thuật Xquang	Chẩn đoán hình ảnh Xquang; Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học; Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị												

10/2021

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
15.	Trần Thị Phương	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	035994/ BYT- CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	04	Kỹ thuật chụp lớp vi tính	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	Khoa Chẩn đoán hình ảnh (C6)	
16.	Hoàng Anh Tuấn	CKI	Chẩn đoán hình ảnh	0014078/ BYT- CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	08	Kỹ thuật Chụp cộng hưởng từ	Nguyên lý và kỹ thuật chụp cộng hưởng từ Giải phẫu hình ảnh cộng hưởng từ (MRI)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh (C6)	
4	Kỹ thuật Phục hồi chức năng									
17.	Trương Thị Hương Giang	Đại học	Y học cổ truyền, định hướng Phục hồi chức năng	033414 /BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. kết hợp phục hồi chức năng	04	Thực hành lâm sàng vật lý trị liệu cơ xương	- Vật lý trị liệu (VLTL) gây xương chi trên, gãy xương chi dưới, chấn thương cột sống, trật khớp, thay khớp gối, viêm gân cơ, tổn thương mô mềm, vẹo cột sống, ...	Khoa vật lý trị liệu và Phục Hồi chức năng (C9)	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
18.	Tường Thị Thu Hương	Đại học	Đã tốt nghiệp CKI Phục hồi chức năng	0029780/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	06	Thực hành lâm sàng vật lý trị liệu thần kinh – cơ	- VLTL tai biến mạch máu não, bệnh Parkinson, liệt hạ chi, liệt tứ chi, chấn thương sọ não, liệt thân kinh VII ngoại biên, bại não, tổn thương thần kinh ngoại biên...	Khoa vật lý trị liệu và Phục Hồi chức năng (C9)	10
19.	Lưu Trương Thị Trinh	Đại học	Chuyên khoa định hướng Phục hồi chức năng	030498/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	06	Thực hành lâm sàng 3	- Định hướng lâm sàng, và ôn lại các kỹ năng cơ bản. - Lượng giá người bệnh, thiết lập mục tiêu. - Lập kế hoạch can thiệp, thực hiện và đánh giá. - Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên trong các	Khoa vật lý trị liệu và Phục Hồi chức năng (C9)	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
20.	Trịnh Văn Trung	Đại học	Y học cổ truyền, định hướng Phục hồi chức năng	031361/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp phục hồi chức năng	06	Thực tập tốt nghiệp	chỉnh hình, phẫu thuật, thần kinh, bệnh nội khoa và lão khoa. - Ghi chép phân hồi, thảo luận nhóm có giám sát. - Tiếp nhận người bệnh khám lượng giá chức năng và làm hồ sơ điều trị VLTL những trường hợp bệnh thông thường theo sự phân công của kỹ thuật viên trưởng. - Thiết lập mục tiêu và kế hoạch chương trình điều trị thích hợp với người bệnh. - Thực hiện đúng các bước quy trình kỹ thuật.	Khoa vật lý trị liệu và Phục Hồi chức năng (C9)	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lượng giá hoạt động trị liệu cho người bệnh tại Bệnh viện. - Điều trị hoạt động trị liệu cho người bệnh tại Bệnh viện. - Ghi chép, lưu trữ và quản lý hồ sơ hoạt động trị liệu. - Tham gia quản lý khoa phòng; vệ sinh trật tự, an toàn trong phạm vi được phân công. Thực hiện các chế độ vệ sinh tại khoa phòng.		
21.	Trần Đức Luân	Đại học	Phục hồi chức năng	0017070/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	08	Thực hành lâm sàng vật lý trị liệu cơ xương	- Vật lý trị liệu (VLTL) gây xương chi trên, gãy xương chi dưới, chấn thương cột sống, trật khớp, thay	Khoa vật lý trị liệu và Phục Hồi chức năng (C9)	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								gân cơ, tổn thương mô mềm, vẹo cột sống, ...		
5	Quản lý bệnh viện									
22.	Võ Thị Hồng Hường	CKI	Phục hồi chức năng	0017055/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	18	Quản trị nguồn nhân lực	Vai trò, cơ chế tổ chức và nhiệm vụ của Phòng TCCB, quy trình quản lý nhân sự tại Bệnh viện, quy trình đào tạo, bồi dưỡng....	Phòng KHTH	
23.	Lê Thị Phương Thảo	Đại học	Đang học lớp Thạc sĩ Quản lý bệnh viện – Trường ĐHYT Công cộng	001707 9/BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/4/2005	14	Quản lý chất lượng Bệnh viện	Thực tập các chuyên đề về Quản lý chất lượng bệnh viện	Phòng KHTH	
24.	Đinh Thị Thu Thắm	Đại học	Đang học lớp Thạc sĩ Quản lý bệnh viện – Trường ĐHYT Công cộng			6	Quản lý môi trường y tế	Thực hành các chuyên đề về Quản lý môi trường y tế	Khoa KSNK	
25.	Nguyễn Thị Việt Mỹ	Đại học	Dược			9	Quản lý Dược	Thực tập các chuyên đề về Quản lý Dược	Khoa Dược	

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
								Quản lý Dược bệnh viện		
26.	Phan Mỹ Nhơn	Đại học	Đang học lớp Thạc sĩ Quản lý bệnh viện – Trường ĐHYT Công cộng	041800/ BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	05	Quản lý bảo hiểm y tế xã hội	Thực tập các chuyên đề về Quản lý bảo hiểm y tế xã hội	Phòng KHTH	
27.	Lê Văn Hoan	Đại học	Kỹ sư			14	Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng	Thực tập các chuyên đề về Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng	Phòng VTTBYT	
28.	Hoàng Thị Thu Hồng	Thạc sĩ	Kỹ thuật y sinh			15				
6	Điều dưỡng Gây mê hồi sức									
29.	Nguyễn Thế Huynh	CKI	Gây mê hồi sức	002659 5/BYT- CCNH	Chuyên khoa gây mê hồi sức	07	Thực hành Bệnh viện 3, 4, 5	- Đặt và rút NKQ, Mask thanh quản - Đánh giá phân loại người bệnh trước mổ - Lập kế hoạch và lựa chọn phương pháp vô cảm cho từng người bệnh; hồi sức người bệnh trước mổ,... - Theo dõi	Khoa gây mê hồi sức (khoa B4)	06

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
								phát hiện các tai biến, biến chứng trong gây mê – phẫu thuật. - Truyền máu, lấy máu động mạch xét nghiệm - Tham gia gây mê, gây tê theo các bệnh lý - Tìm hiểu xử trí các biểu hiện xảy ra sau gây mê... - Chuyển giao người bệnh qua phòng hồi tỉnh; chăm sóc người bệnh ở phòng hồi tỉnh, .. - Tiến hành gây mê 1 ca thông thường; xử trí các tình huống thông thường cho 1 ca gây tê, gây mê... - Phụ Bác sĩ xử		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
								trong và sau gây mê – phẫu thuật; phát hiện các tai biến Trong và sau gây mê – phẫu thuật...		

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Sau Đại học/ CKI Tai Mũi Họng)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bàn + ghế khám và điều trị TMH - MD500U MD200C	2	
2.	Bộ dụng cụ cắt Amidan	1	
3.	Bộ dụng cụ cắt Polip mũi	1	
4.	Bộ dụng cụ mổ xoang	1	
5.	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt Amidan gây mê	1	
6.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai	1	
7.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu 24 chi tiết	1	
8.	Buồng đo thính lực cách âm 350 Series Maxi Sound	1	
9.	Dao hình lưỡi liềm.MS:8656A	1	
10.	Đèn khám tai mũi họng.MD:ri-scope.Code:3760	1	
11.	Giường Y tế. MD: ATL - BCA/E331	2	
12.	Hệ thống khám soi và kẹp gấp dị vật thực quản	1	
13.	Hệ thống khám và điều trị TMH DEC1211 - DUS1021	1	
14.	Hệ thống nội soi bàng quang có màn hình	1	
15.	Hệ thống nội soi phế quản có màn hình	1	
16.	Kẹp viphẫu th.quản đầucong phải2mm-25.0cm.KL440/02	1	
17.	Kẹpviphẫu th.quản đầu hướng lên2mm-25.0cm.KL440/02	1	
18.	Kềm phẫu tích thanh quản.MS:8591A	1	
19.	Kềm phẫu tích thanh quản.MS:8591B	1	
20.	Kềm phẫu tích thanh quản.MS:8591C	1	
21.	Kính hiển vi phẫu thuật Tai OM - 100T18/Ecleris-Mỹ	1	
22.	Máy đo thính lực AS5 AOM	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
23.	Máy đo thính lực, nhĩ lượng. MD: SOD100497	1	
24.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp.MD:Constant-1400	1	
25.	Máy hút dịch Thomas	1	
26.	Máy khí dung siêu âm - NE-U17	1	
27.	Máy khí dung siêu âm(lấy b.phẩm)Comfort 3000 KU-500	1	
28.	Máy khí dung thường.MD: Comfort 3000 KU-500	1	
29.	Máy lọc và khử khuẩn không khí c.suất nhỏ. NV200	1	
30.	Máy nội soi tai mũi họng	1	
31.	Máy nội thanh quản	1	
32.	Máy xông khí dung siêu âm Comfort 2000 KU-400	1	
33.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Life Scope L.	1	
34.	Nâng cấp HT-PT N soi mũi xoang có màn hình Karl-Storz	1	
35.	Nguồn sáng Halogen. MD: CLK-4	1	
36.	Ống nội soi TMH FIBER(+Đc k.tra rò rỉ WA23080A)	1	
37.	Ống soi quang học Hopkins 1230AA	1	

11/01/2024

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Sau Đại học/ CKI Điều dưỡng)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số IntelliVue MX430	1	
2.	Máy theo dõi BN(5thông số), Drager, Gamma XL	4	
3.	Máy theo dõi T.tâm, Drager, InFinity Centra Station	1	
4.	Máy thở PLV - 102/RESPIRONICS	1	
5.	Máy thở cao tần (kèm máy nén khí).MD: 3100B	1	
6.	Máy thở cơ động NEWPORT HT 50	2	
7.	Máy thở chức năng cao xâm nhập và không xâm nhập E	1	
8.	Máy thở chức năng xâm nhập và không xâm nhập V680	1	
9.	Máy thở chức năng cao (kèm máy nén khí) Carescape R860	2	
10.	Máy thở đa năng Hamilton C2	1	
11.	Máy thở hồi sức tích cực cao cấp Extend XT; SN:3024	1	
12.	Máy thở Nellcor Puritan Bennett 840; SN:3512201192	1	
13.	Máy thở xách tay kèm van PEEP.MD: Monnal T60	1	
14.	Máy thở xâm nhập VFS-410	4	
15.	Máy truyền dịch - P 600	3	
16.	Máy truyền dịch. MD: TOP-2300	4	
17.	Máy xông khí dung siêu âm Comfort2000KU-400/Shin-ei	1	
18.	Monitor theo dõi bệnh nhân BSM - 2301 K	2	
19.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5-6thông số SL2600(91370)	1	
20.	Tủ sấy 97 lít MOV-112 Sanyo	1	
21.	Thùng rửa Inox (D1200xR60xH80)-HT x.lý nước TNT	1	
22.	Xe cấp phát thuốc. Model: KL-ET750	1	
23.	Xe tiêm 2 tầng Inox 304(3 ngăn kéo, 2 xô)	2	
24.	Monitor t.dõi b.nhân 5t.số.MD:Carescape MonitorB450	1	
25.	Máy điện tim 6 cân + Xe đẩy Nihon Kohden-ECG 9020K	1	
26.	Máy điện tim 6 kênh.MD:ECG-1250K, SN:14284	1	
27.	Máy đo điện tim gắng sức. MD: PCE-200	1	
28.	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP 210	1	
29.	Máy khí dung siêu âm - NE-U17	1	
30.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-2701	1	
31.	Máy truyền dịch - P 600	1	
32.	Monitor theo dõi bệnh nhân BSM - 2301 K	1	
33.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5-6thông số SL2600(91370)	1	
34.	Tổ hợp giám sát tim mạch ngày đêm	1	
35.	Máy đo chức năng hô hấp KoKo SX 1000; SN:1904K4134	1	
36.	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP 210	1	
37.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp.MD:Constant-1400	5	
38.	Máy khí dung siêu âm - NE-U17	1	
39.	Máy khí dung siêu âm(lấy b.phẩm) Comfort 3000 KU-500	2	
40.	Máy khí dung thường.MD: Comfort 3000 KU-500	2	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
41.	Máy lọc và khử khuẩn không khí c.suất nhỏ. NV200	1	
42.	Máy lọc và khử khuẩn không khí c.suất T.bình.NV800	1	
43.	Máy tạo oxy.MD: Companion 5	1	
44.	Máy đo chức năng hô hấp kèm phụ kiện Spirolab	1	
45.	Máy đo huyết áp tự động (Omron). MD: HBP 9020	1	
46.	Máy đo huyết áp tự động. MD: AC-05P, SN:44803109	1	
47.	Máy đo huyết áp tự động.MD: AC-05P,SN:44711041	1	
48.	Máy đo loãng xương sóng siêu âm CM-300	1	

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Răng Hàm Mặt)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bộ dụng cụ cắt mộng mắt	1	
2.	Bộ dụng cụ khoét bỏ nhân cầu	1	
3.	Bộ dụng cụ lấy dị vật trong mắt	1	
4.	Bộ dụng cụ mổ quặm, trích lệo	1	
5.	Bộ dụng cụ mổ thiên đầu thống	1	
6.	Bộ dụng cụ phẫu thuật RHM - Mattes (36 chi tiết	1	
7.	Bộ mắt kính thử thị lực SETO và gọng thử SEK-350A; SEK-0391	1	
8.	Camera nhận dạng. Model: Auto Ref Arm-10, SN 0104093	1	
9.	Chân đế nâng hạ bằng motor điện (bàn); MD: AT 20	1	
10.	Đèn trám răng LED - Không dây GT-1200	2	
11.	Ghế khám mắt BELMONT - MAC 150E	1	
12.	Ghế khám và điều trị răng Adeo - Performer	2	
13.	Ghế máy nha khoa Clesta II, SN: AD21C0044	1	
14.	Ghế nha khoa ADEC 200 SYSTEM	1	
15.	Hệ thống máy nha khoa. MD: ADEC PERFORMER	1	
16.	Hộp thử kính kèm gọng thử kính; MD: K-350A/K-0391	1	
17.	Kính lúp phẫu thuật. MS 2112-P-1022	1	
18.	Kính Volk khám mắt 90 độ. MS V90C	1	
19.	Máy cạo vôi thạch anh Varios 570. MD VA570	2	
20.	Máy đo Javal (Javal kế)	1	
21.	Máy đo khúc xạ tự động và độ cong giác mạc. MD: TSRK 1000P	1	
22.	Máy đo thị lực điện tự động TAKAGI - CP40	1	
23.	Máy đo tròng kính kèm chấm tâm/GL8800UP/380960L	1	
24.	Máy lấy cao răng Varios 570; SN: A8304512	1	

25.	Máy lấy cao răng Varios 570;SN: A8304513	1	
26.	Máy lấy cao răng Varios 570;SN:A8304502	1	
27.	Máy siêu âm mắt. MD: Compact Touch	1	
28.	Máy thử thị lực điện tử dạng LCD.MD:TSLC-2000	2	
29.	Máyc.ghépimplantSurgicAPkòđèn+t.khoanS-Max,SURGIC	1	
30.	N-Bộ đo nhãn áp Schiotz C. MS: 5114	1	
31.	N-Kính Volk 60 độ.V60C	1	
32.	N-KínhVolk4 g.soi góc tiền phòng(có cán).VG4HMHAN2	1	
33.	Nồi hấp tiệt trùng(16 lít) - model SA 232	2	
34.	N-Sách thử thị lực màu 38 trang	2	
35.	Sinh hiển vi khám mắt CARL ZEISS - SL115	1	
36.	Sinh hiển vi khám mắt.MD: SL-D2	1	
37.	Tay khoan nha khoa DynaLED M500LG M4,Item No.P1105	2	
38.	Tay khoan tốc độ chậm dạng thẳng chuk xoay HE-43T	2	

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Y học cổ truyền)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điện rung Massage Modell: VR7N	2	
2.	Máy Larzer châm cứu - LP-5F1	1	
3.	Máy sắc thuốc 16 ấm ST-16	1	
4.	Máy sắc thuốc 24 bếp MD: ST-24	1	
5.	Máy sắc thuốc đóng bao BZY 150K11X, Tianjn Sanyan	1	
6.	Máy sắc thuốc đóng gói tự động.MD: SCR 2000	1	
7.	Tủ sấy (TQ)	1	
8.	Tủ sấy 97 lít MOV-112 Sanyo	1	
9.	Tủ thuốc nam	2	
10.	Xe tiêm 2 tầng Inox 304(3 ngăn kéo,2 xô)	2	

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Kỹ thuật Hình ảnh y học)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bình phong chì	1	
2.	Bồn rửa Inox 304 (1050x600x700)	1	
3.	Bơm tiêm cân quang 2 nòng Opti Vantage	1	
4.	Cây ICS cho máy CT Scanner.MD: Somatom Emtion 6	1	
5.	Doppler liên tục (Nâng cấp máy siêu âm Aloka 4000)	1	
6.	Đầu dò Linear siêu âm mạch máu UST-5524 - 7.5	1	
7.	Đầu dò siêu âm tổng quát 4C	1	
8.	Điện tâm đồ (Nâng cấp cho máy siêu âm Aloka4000)	1	
9.	Hệ thống C-Arm Model KMC 650 - GEMSS	1	
10.	Hệ thống CT Scanner 64 lát cắt Ingenuity CT	1	
11.	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính đa lớp cắt(6lớp cắt)	1	
12.	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính và thiết bị phụ trợ (256 dãy)	1	
13.	HT chụp X Quang răng toàn cảnh Orthophos Sirona	1	
14.	Máy đo X-Quang cao tần. MD: Image X-50	1	
15.	Máy in phim khô DRYSTAR AXYS	1	
16.	Máy in phim khô kỹthuậtsố.MD:DRYSTAR 5302,SN:43648	1	
17.	Máy in phim khô y khoa laser Drypix Plus(Fujifilm)	1	
18.	Máy rửa phim X quang CP-346 Nishimoto	1	
19.	Máy rửa phim X-quang.MD: JP 33	1	
20.	Máy SÂ màu4D(4đ.dò)kèmtheobộ h.thị t.hiệu v.ly F37	1	
21.	Máy siêu âm Dopler màu 4D Prosound a6	1	
22.	Máy siêu âm đàn hồi mô định lượng Aloka Arietta850	1	
23.	Máy siêu âm lưu động đặt bàn Toshiba SSA-220A	1	
24.	Máy siêu âm màu 2đầu dò+máy in màu SSD 4000	1	
25.	Máy siêu âm màu 3 đầu dò. MD: F37	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
26.	Máy siêu âm màu 4D Logiq P5 Premium (GE Healthcar)	1	
27.	Máy siêu âm xách tay màu Ecube I7; J02579; 2019	1	
28.	Máy X quang di động kỹ thuật số FDR Nano/DR-XD 1000	1	
29.	Máy X-Quang di động (Shimadzu) MUX - 10	1	
30.	Máy X-quang KTS công suất 50KW Anthem-del works	1	
31.	Máy X-Quang nha khoa Oralix AC	1	
32.	Tấm nhận ảnh bản phẳng 1717 SGC;SN:LSRO 18360040	1	
33.	Tủ ẩm bảo quản thuốc cản quang DSI-100D	2	
34.	Thiết bị X-quang số hóa (DR)Axiom Multix M/Simenns	1	
35.	Xe đẩy cáng bệnh nhân(210x60x70cm)	1	
36.	Máy X-quang Hitachi Radnext 32/Seri No: KC 14894301	1	

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Kỹ thuật Phục hồi chức năng)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bộ dụng cụ phục hồi chức năng MEGACAM-222	1	
2.	Cặp dẹt từ	1	
3.	Đầu phát sóng siêu âm,kích thước 5cm2	1	
4.	Đèn hồng ngoại.MD:IR-2014;201809201;201809208	3	
5.	Ghế luyện tập 3446261	1	
6.	Giường điều trị chạy điện 2 khúc 222E	1	
7.	Hệ thống bàn và vòng từ Model AAC551-LC60	1	
8.	Khung quay tập khớp vai điều chỉnh 5 mức trở kháng	1	
9.	Máy ánh sáng sinh học TT-280	1	
10.	Máy điện rung Massage Modell: VR7N	6	
11.	Máy điện trị liệu đ.năng có thể đ.trị cho 2 b.nhân	1	
12.	Máy điều trị bằng sóng xung kích.MD: Decell	1	
13.	Máy điều trị giảm đau cơ xương khớp.MD:EU-941	1	
14.	Máy điều trị vi sóng - SMT-250	2	
15.	Máy k.thích điện dòngTENS hai kênh.MD:TENS-120Z	2	
16.	Máy kéo dẫn cột sống thắt lưng. MD: 15562, 15615	1	
17.	Máy kích thích điện - SJ - 107	1	
18.	Máy laser điều trị.MD: LP50	1	
19.	Máy massge 4 tay cầm 2 đầu đấm VR-7N	1	
20.	Máy siêu âm điều trị PHYSIOSON - EXPERT	1	
21.	Máy siêu âm điều trị tần số 1&3MHz.MD:PHY..EVIDENT	1	
22.	Máy sóng ngắn điều trị SW - 180	1	
23.	Máy sóng ngắn điều trị.MD:PHYSIOTHERM-S	1	
24.	Máy tậpcobụng và coliên sườn;HC-BH- MA785;MA7850071	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
25.	Máy tậpcomông,codùitrong;HC-BH-MA769-NR4;MA7690071	1	
26.	Máy tậpcongựclónbắptaytrướcvàsau;M:HC-BH-MA771-NR2	1	
27.	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm. MD: Sonopuls 490	1	
28.	Máy trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí.MD:WHF-324	2	
29.	Máy xông hơi khô 6,5 kg.MD: Nison	1	
30.	Máy xông hơi ướt 6,5 kg	1	
31.	MáytrịliệuLaserScancôngsuấtcao.M:FisioLaserScanHP4	1	
32.	Phòng xông hơi khô	1	
33.	Phòng xông kính cường lực (xông ướt)	1	
34.	Tủ sấy 97 lít MOV-112 Sanyo	1	
35.	Tủ sấy Paraffin.Md:HDM 20,SN:TS201803-3	1	
36.	Th.bị k.thích điện&giác hút.MD:H-3000S,N:F-01-2630	1	
37.	Th.bị t.đứng và giữ thẳng bằng-TheRa trainer coro	1	
38.	Th.bị tập chi trênc.dưới đ.chỉnh 5 mức trở kháng	1	
39.	Thiết bị điện trị liệu tần số thấp Model Stim-2777	1	
40.	Thiết bị laser nội mạch.MD:GX-1000,N:2019650001	1	
41.	Thiết bị siêu âm điều trị Ultrasound- 2776	1	
42.	Thiết bị từ trường trị liệu Model: Magnitomed 2000	1	
43.	Vòng từ đường kính 30cm Model ACC549-CP30.	1	
44.	Vòng từ đường kính 50cmModel ACC550-CP50	1	
45.	Xe tiêm 2 tầng Inox304(2ng.kéo,2x.đ.rác,1x.vật sắc)	1	



**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC
HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Quản lý bệnh viện)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy chiếu	1	
2.	Màn chiếu	1	
3.	Máy tính	1	
4.	Phòng đào tạo	2	

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức)**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Bộ đặt nội khí quản khó(Gima Green Fibre Optic)	1	
2.	Bộ đặt nội khí quản McIntosh sợi quang,mãAP 300/01	2	
3.	Bộ đèn đặt nội khí quản.MD: 7040	1	
4.	Bộ mở khí quản	1	
5.	Bộ TroCar cho ống soi khớp(trocar4.0mm+cây thông nòng)	1	
6.	Bơm tiêm điện TOP 5300.	2	
7.	Bơm tiêm điện. MD: TOP-5300	6	
8.	Dao mổ điện 300W ESU-300E	1	
9.	Dao mổ điện cao tần LTDD350-2K1/03	1	
10.	Dao mổ điện cao tần.MD:LPT 350S.SN:D18005	1	
11.	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ. MD: WA23080A	1	
12.	Giường cấp cứu đa năng SS-625	3	
13.	Giường Y tế. MD: ATL - BCA/E331	4	
14.	Hệ thống Garo hơi tự động.MD: Tourniquet 9000	1	
15.	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp 1288 HD - Stryker	1	
16.	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng.MD:Tricam SLII	1	
17.	HT P.thuật n.soai khớp gối fullHD IM8000 & 8 bộ d.cụ	1	
18.	Kìm động lực cắt đinh vít MS: KA275/47	1	
19.	Kính hiển vi phẫu thuật mắt VISU 160/Zeiss	1	
20.	LPT- Cáp lưỡng cực và kẹp lưỡng cực bipolar	1	
21.	Máy dò và kích thích thần kinh.MD:Stimuplex HNS12	2	
22.	Máy đo khí mê GF – 210R	1	
23.	Máy đo SPO2 loại cầm tay.M:PO-100B;316048-M18C04260006	1	
24.	Máy đo SPO2 loại cầm tay.M:PO-100B;316048-M18C04260007	1	
25.	Máy gây mê kèm thở Aespire 7100/Cardiacap - GE	1	
26.	Máy gây mê kèm thở.MD:Aespire 7900	1	

27.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp.MD:Constant-1400	2	
28.	Máy khoan xương đa năng.MD: MBQ-701,SN:18/130040	1	
29.	Máy lọc không khí Sharp Air Purifier	1	
30.	Máy lọc không khí Sharp FP-GM50E-B	1	
31.	Máy lọc và khử khuẩn không khí c.suất nhỏ. NV200	2	
32.	Máy mổ phaco. MD: Visalis S500	1	
33.	Micromotor (Khoan tay nha khoa)	1	
34.	Monitor 7 thông số BSM – 3562	1	
35.	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số.MD:B40i	1	
36.	Nồi hấp nhanh (dùng trong p mổ mắt) Statim 2000	1	
37.	Ống nội soi bàng quang mềm.MD: CYF-5	1	
38.	Ốngsoiđộp.giảicao(HD)30độ,đk4mm,d140mm.502-104-030	1	
39.	Pin SB-704 Li-Ion 13.2V (Máy Khoan Xương MBQ-701)	1	
40.	Ruột kéo Metzenbaum A64810A	1	
41.	Thân kính ống soi ổ bụng góc soi 30 độ 162102822	1	
42.	Xe cấp phát thuốc. Model: KL-ET750	2	
43.	Xe tiêm 2 tầng Inox304(2ng.kéo,2x.đ.rác,1x.vậtsắc)	4	
44.	Bàn mổ đa năng điều khiển bằng điện thủy lực MOT-VS600Dj	1	
45.	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình No.19	1	
46.	Bàn mổ vạ năng K-70	3	
47.	Bình bốc hơi Izofluzal- Kontrol máy gây mê ABT5300	2	
48.	Bộ dụng cụ đại phẫu (118 chi tiết)	1	
49.	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy có chốt	1	
50.	Bộ dụng cụ hướng dẫn đinh và thống đinh nội tủy	1	
51.	Bộ dụng cụ mở khí quản + hộp đựng	2	
52.	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương	1	
53.	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	1	
54.	Bộ dụng cụ phẫu thuật gan mật	1	
55.	Bộ dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ	1	
56.	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ	1	
57.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	1	

58.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu 24 chi tiết	2	
59.	Bộ dụng cụ trung phẫu	4	
60.	Bộ khoan lòng tủy xương đùi, 04 mũi khoan số 8 đến 11	1	
61.	Bộ luồn chỉ thép	1	
62.	Bộ phẫu thuật bướu cổ	1	
63.	Dao mổ điện Excell - 400MCD	3	
64.	Đèn mổ treo trần ánh sáng lạnh No.5151 Skylux	3	
65.	Hệ thống khí sạch phòng mổ	1	
66.	Hệ thống khoan Tai Mũi Họng	1	
67.	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng & tiết niệu...	1	
68.	Hệ thống rửa tay vô trùng TSS-40/Uni M	2	
69.	Kẹp Badcock đơn cực 5x330mm (vA60800, rWA64140A, tWA6011A)	1	
70.	Khoan điện Hatachi	1	
71.	Kìm cắt vít, đinh đường kính 6mm - CH. Séc	1	
72.	Máy gây mê Fabius CE/Plus-Drager	1	
73.	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy - MSP 210	1	
74.	Máy hút dịch phòng mổ Thomas	1	
75.	Máy sốc tim có tạo nhịp TEC 7631K	1	
76.	Máy theo dõi BN (5 thông số), trong phòng mổ, Drager	4	
77.	Máy thở PLV - 102/RESPIRONICS	2	
78.	Máy truyền dịch - P 600	3	
79.	Monitor theo dõi bệnh nhân BSM - 2301 K	1	

Nơi nhận:

- Cục Y tế (H06);
- Cục Khoa học Công nghệ và đào tạo – Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTH.



Đại tá. Tiến sĩ Quách Hữu Trung